TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt.

2. Bà Hoàng Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Huy H** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Không xác định, con bà Lò Thị T; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2023 đến ngày 16/3/2023, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 24/2023/LCCT-TA ngày 16/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Krông Búk - có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Trần Thanh D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn M, xã P (nay là tổ dân phố N, thị trấn P), huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Huy H là người nghiện ma túy, vào khoảng 15 giờ ngày 07/3/2023, H đi nhờ xe của người qua đường (không rõ lai lịch), đi từ buôn M, xã C, huyện K đến địa bàn xã Ch, huyện K thì H xuống xe. Tại đây, H gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) đứng bên đường HCM và mua ma túy của người này với số tiền 500.000 đồng, còn người đàn ông này đưa cho H 01 đoạn ống nhựa, màu trắng, được hàn kín một đầu, bên trong có chứa chất ma túy. Sau khi mua được ma túy, H đón xe khách đi về, khi đến khu vực đồi thông thuộc thôn E, xã P (nay là tổ dân phố Y, thị trấn P), huyện K thì H xuống xe rồi tìm nơi sử dụng. Khi H đang lấy ma túy và bơm kim tiêm ra chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an xã P, huyện K phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, sau đó giao Lò Huy H cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 bơm tiêm y tế sử dụng một lần, loại 3ml/cc.

Tại bản Kết luận giám định số 331/KL-KTHS, ngày 15/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2267gam, loại Heroin. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1864gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 24/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Lò Huy H về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Huy H phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Huy H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2023 đến ngày 16/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là 0,1864gam, loại Heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tịch thu tiêu hủy 01 bơm tiêm y tế sử dụng một lần, loại 3ml/cc.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch cũng như địa chỉ cụ thể nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 07/3/2023, tại thôn E, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Công an xã P đã bắt quả tang bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2267gam, loại Heroine.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến 05 gam.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo

là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết ma túy là chất gây nghiện và Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện chất ma túy, việc sử dụng ma túy không chỉ gây ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân bị cáo, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác nhưng vì muốn thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ khối lượng 0,2267gam ma túy, loại Heroine. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo sự khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định, có khối lượng là 0,1864 gam, loại Heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; 01 bơm tiêm sử dụng một lần, loại 3ml/cc là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Huy H phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

- Xử phạt bị cáo Lò Huy H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2023 đến ngày 16/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định, có khối lượng là 0,1864 gam, loại Heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bơm tiêm sử dụng một lần, loại 3ml/cc.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị Lò Huy H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng.
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Chi cục THA DS huyện K;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân